DỰ THẢO

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Chương trình công tác đến cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo của tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.1	Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST&CĐS tỉnh trong thời gian tới	Công an tỉnh	VP Tỉnh uỷ; VP UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành	Tháng 10/2026	Chương trình công tác
1.2	Tổ chức kiện toàn Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác, Tổ giúp việc	Công an tỉnh	VP Tỉnh uỷ; VP UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành	Tháng 10/2026	Quyết định kiện toàn, Quy định hoạt động
1.3	Triển khai cơ chế "thử nghiệm có kiểm soát" (sandbox) cho các ngành, lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Theo hướng dẫn của Trung ương	Văn bản triển khai/Quy định về cơ chế thử nghiệm
1.4	Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành UBND cấp xã	Quý IV/2026	Báo cáo kết quả kiểm tra
1.5	Ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2027	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành UBND cấp xã	Tháng 11/2026	Kế hoạch ban hành
1.6	Bố trí nguồn lực cho lĩnh vực KHCN, ĐMST &CĐS đạt 3% tổng chi ngân sách năm 2027	Sở Tài Chính	Các Sở, ban, ngành UBND cấp xã	Kỳ lập dự toán Quý IV/2026	Dự toán ngân sách đảm bảo tỷ lệ 3%
1.7	Rà soát các thoả thuận hợp tác chuyển đổi số đã ký, tham mưu kế hoạch khai thác, sử dụng các nền tảng, giải pháp cho doanh nghiệp	Sở KH&CN	VP UBND tỉnh	Quý IV/2026	Tổ chức rà soát; kế hoạch khai thác

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
1.8	Đánh giá thực tế các nền tảng, giải pháp được ứng trên trên địa bàn; ban hành khuyến cáo, định hướng sử dụng	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành	Quý IV/2026	Báo cáo đánh giá Văn bản khuyến cáo, định hướng
1.9	Tổ chức các phiên họp định kỳ, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo	Công an tỉnh	VP Tỉnh uỷ; VP UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên	Thông báo kết luận phiên họp
II. PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ VÀ DỮ LIỆU SỐ					
2.1	Đưa vào vận hành thực chất Trung tâm dữ liệu điện tử và Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành	Quý IV/2026	Đưa vào vận hành Trung tâm IOC thực chất
2.2	Xây dựng Hệ thống quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp và quy hoạch trên nền tảng bản đồ số (GIS) hiện đại	Ban QL Khu kinh tế	***Sở KH&CN;*** ***Sở Tài Chính***	Quý IV/2026	***Phương án, lộ trình thực hiện cụ thể***
2.3	***Hoàn thành làm sạch, làm giàu và đồng bộ dữ liệu đất đai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai" nhấn mạnh việc: nâng cao chất lượng dữ liệu, chuẩn hoá, liên thông, tích hợp và khai thác dữ liệu dùng chung.***	Sở NN&MT	***Công an tỉnh;*** UBND cấp xã	Trước 30/11/2026	CSDL đất đai ViLIS toàn tỉnh hoàn thiện, chuẩn hóa
2.4	Triển khai Hệ thống phân tích và xử lý dữ liệu (BI/Big Data) chuyên ngành (*Khai thác triệt để dữ liệu lớn (Big Data) đã được số hóa để nâng cao năng lực phân tích và dự báo trong lĩnh vực chuyên môn. Hệ thống này sẽ giúp tổng hợp, xử lý, và chuyển hóa lượng lớn dữ liệu đa dạng thành thông tin tình báo kinh doanh (BI) và báo cáo chuyên sâu đa chiều. Từ đó, cung cấp các cảnh báo sớm, mô phỏng xu hướng, và các luận cứ*	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành có liên quan	***Quý IV/2028***	Hệ thống BI/Big Data chuyên ngành đưa vào khai thác

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
	khoa học, thời gian thực để hỗ trợ lãnh đạo và chuyên viên ra quyết định chiến lược, điều hành, và xây dựng chính sách một cách chính xác, hiệu quả hơn, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong ngành)				
2.5	Duy trì đẩy mạnh làm giàu, làm sạch các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"	***Các Sở, ban, ngành theo hệ dữ liệu chuyên ngành***	UBND cấp xã	Theo hướng dẫn của Trung ương	Dữ liệu được làm sạch, đồng bộ, báo cáo kết quả
2.6	Số hoá tài liệu tại Lưu trữ lịch sử và tài liệu cấp huyện trước khi kết thúc hoạt động	Trung tâm Lưu trữ Lịch sử (Sở Nội vụ)	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Quý IV/2026	Kho dữ liệu số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử và cấp huyện
2.7	***Khắc phục tình trạng lõm sóng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, hoàn thành xử lý các điểm ưu tiên***	Sơ Công thương	Sở Tài chính; BQLVườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; BCH Quân sự tỉnh; Công ty Điện lực Quảng Trị UBND cấp xã	Trước 30/11/2026	***Ưu tiên giải quyết 04 điểm thiếu điện (02 điểm trường, 02 chốt bảo vệ rừng)***
2.8	Bảo đảm trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính	Sở KH&CN	Sở Tài Chính; Trung tâm PVHCC; UBND cấp xã	Trước 30/11/2026	Hoàn thành trang thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ có liên quan
2.9	Nâng cấp Nền tảng LGSP (*tích hợp,chia sẻ cấp Bộ, tỉnh*) của tỉnh để bảo đảm năng lực kết nối, tích hợp với Nền tảng NDXP (tích hợp chia sẻ quốc gia) quốc gia	Sở KH&CN	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	LGSP kết nối thành công, thông suốt với NDXP

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
2.10	Lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng cho các hệ thống số của 04 khối và địa phương, gồm chủ quán, cấp độ dự kiến/đã được phê duyệt và đầu mối ứng cứu	Công an tỉnh	Sở KH&CN' Sở Tài Chính; Quân sự tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Theo hướng dẫn của Trung ương	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ, có bản ghi, dữ liệu được cập nhật
III. PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
3.1	Thực hiện Xây dựng phương án, tổ chức thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Phương án cắt giảm 30% thời gian TTHC được ban hành
3.2	Thí điểm "Kiosk toàn trình nộp hồ sơ trực tuyến trên DVC, mô hình Trạm số hóa" tại TTPVHCC tỉnh và Phường Nam Đông Hà	Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND Phường Nam Đông Hà	***Quý IV/2027***	Mô hình Kiosk DVC và Trạm số hóa thí điểm
3.3	Triển khai Nền tảng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ (Trợ lý ảo) để đối soát hồ sơ, quy trình nghiệp vụ và cảnh báo rủi ro	UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn theo hướng dẫn Trung ương	Theo hướng dẫn của Trung ương	Nền tảng Trợ lý ảo AI phục vụ thẩm định hồ sơ công vụ
3.4	Thử nghiệm việc tái thiết kế quy trình tối thiểu 05 thủ tục hành chính có tần suất cao gắn với cơ sở dữ liệu dùng chung	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trước 30/11/2026	Tối thiểu 05 quy trình thủ tục hành chính được tái thiết kế và kiểm thử
3.5	Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành bộ chỉ số DTI cấp sở, cấp xã	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Quyết định bàn hành bộ chỉ số DTI
3.6	Tổ chức xác định chỉ số CCHC tỉnh, chấm điểm chỉ số CCHC cấp cơ sở, UBND cấp xã năm 2026	Sở Nội vụ	VP UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Tháng 12/2026	Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
3.7	Điều hành dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, tiết kiệm, hiệu quả; Cân đối khả năng ngân sách cho nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn theo kế hoạch; Lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội	Sở Tài chính	VP Tỉnh uỷ, các đơn vị thụ hưởng	Thường xuyên	Báo cáo tiến độ phân bổ, giải ngân ngân sách trên hệ thống số
3.8	Điều phối việc tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	VP UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên	100% DVC được tích hợp
IV. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC NGÀNH KINH TẾ					
4.1	Nâng cấp, tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Sở NN&MT	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh; Sở KH&CN; Sở Tài Chính	Quý IV/2026	***Phương án, lộ trình và đề xuất kinh phí***
4.2	Triển khai các ứng dụng ngành nông nghiệp và môi trường, như: Hệ thống giám sát sâu, rầy thông minh (IoT, AI) cho cây lúa; chuyển đổi số Chương trình OCOP, tích hợp công nghệ Blockchain truy xuất nguồn gốc; Hệ thống giám sát rừng thông minh (Drone, AI) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành lâm nghiệp; Quản lý lĩnh vực kinh tế hợp tác và trang trại; Trợ lý tri thức thông minh (AI Assistant). Mở rộng cơ sở dữ liệu về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở NN&MT	Sở Tài Chính; Các hợp tác xã, doanh nghiệp NN	***Triển khai theo hướng dẫn của Trung ương***	Các mô hình ứng dụng AI, Drone, IoT, Blockchain trong nông nghiệp

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
4.3	Xây dựng hệ sinh thái số ngành du lịch, tích hợp đa tiện ích hỗ trợ du khách, kết nối vào IOC tỉnh.	***Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch***	Trung tâm IOC tỉnh	Quý IV/2027	Cổng/App hệ sinh thái số du lịch Quảng Trị kết nối IOC
4.4	Số hóa 100% quy trình đoàn ra, đoàn vào và lễ tân điện tử; vận hành Cổng thông tin đối ngoại thông minh đa ngôn ngữ ứng dụng AI Chatbot	Sở Ngoại vụ	VP Tỉnh ủy; VP UBND tỉnh	Quý IV/2026	Cổng đối ngoại thông minh đa ngôn ngữ & Quy trình lễ tân số hóa
4.5	Triển khai, nâng cấp các cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng, gồm: Nền tảng quản lý và giám sát thông tin không gian địa lý (GIS) trực tuyến quản lý quy hoạch xây dựng; kết cấu hạ tầng đường bộ; đăng kiểm phương tiện; nhà ở và thị trường bất động sản; cấp nước sạch và thoát nước đô thị; năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức; kiến trúc và phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; quản lý giá Vật liệu xây dựng, kết nối vào IOC tỉnh. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng, giao thông, các hệ thống giao thông thông minh	Sở Xây dựng	UBND cấp xã	Quý IV/2026	Hệ thống CSDL GIS quy hoạch xây dựng, hạ tầng giao thông kết nối IOC
4.6	Đề án chuyển đổi số và phát triển văn hoá, thể thao, du lịch tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn 2045	Sở VHTT&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Quý IV/2026	Đề án được hoàn thiện, phê duyệt
4.7	Xây dựng, công bố danh mục các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh	Sở Tài Chính	Sở KH&CN; Ban QL Khu kinh tế;	Quý III/2026	Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư KHCN & CĐS
V. XÃ HỘI SỐ, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
5.1	Ban hành chính sách phát triển nhân lực KHCN, ĐMST & CĐS trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Văn bản chính sách
5.2	Rà soát, xây dựng, triển khai chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Văn bản quy định
5.3	Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập kỹ năng số cho 100% người dân trưởng thành trên địa bàn	Công an tỉnh	UBND cấp xã	Thường xuyên	Chương trình phổ cập kỹ năng số cộng đồng
5.4	Xây dựng quy hoạch, bố trí đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ; xác định rõ biên chế, tiêu chuẩn, điều kiện đối với cán bộ chuyên trách làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyển đổi số đủ về số lượng, vững về năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	VP Tỉnh ủy; Sở Nội vụ; UB MTTQ Việt Nam tỉnh	Thường xuyên	Đề án bố trí biên chế CNTT
VI. AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG					
6.1	Xây dựng phương án bố trí kinh phí đầu tư, xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh	Sở Tài Chính	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quý IV/2026	Phương án bố trí nguồn vốn
6.2	Hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin các thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin dùng để soạn thảo lưu trữ thông tin bí mật Nhà nước trước khi đưa vào sử dụng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp	Thường xuyên	Kiểm định an toàn thiết bị phần cứng, phần mềm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
6.3	Xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin	Công an tỉnh	Các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp	Thường xuyên	Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ
6.4	Triển khai hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát của Trung ương	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Đảm bảo kết nối, chia sẻ với hệ thống giám sát của Trung ương
6.5	Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa, xác thực, an toàn thiết bị di động; diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên	Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin
6.6	Xây dựng Trung tâm an toàn thông tin mạng cấp tỉnh	UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026-2027	Trung tâm ATTT mạng cấp tỉnh (SOC)
6.7	Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 57- CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia	Công an tỉnh	Các cơ quan Đảng, chính quyền	Thường xuyên	Kiểm tra, đôn đốc
VII. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG					
7.1	Số hóa văn bản, tài liệu lưu trữ nghiệp vụ của các cơ quan đảng; tổ chức làm sạch, chuẩn hóa, đưa vào khai thác hiệu quả	VP Tỉnh uỷ	Các CQ Đảng cấp xã	Thường xuyên	Kho tài liệu lưu trữ
7.2	Tiếp nhận, khai thác Kho dữ liệu tập trung của Trung ương; tích hợp dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, chỉ đạo, điều hành	VP Tỉnh uỷ	Các CQ Đảng cấp xã	Theo kế hoạch Trung ương	Hệ thống CSDL dùng chung cơ quan Đảng đồng bộ Trung ương
7.3	Triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành Đảng: CSDL đảng viên 4.0, Sổ tay đảng viên điện tử, Kiểm tra giám sát, Tài sản Đảng...	VP Tỉnh uỷ	Đảng ủy trực thuộc	Theo lộ trình của Trung ương	Các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành Đảng hoạt động đồng bộ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
7.4	Phát triển các phần mềm ứng dụng đặc thù phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ tỉnh	VP Tỉnh uỷ	Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy	Quý IV/2026	Các ứng dụng phần mềm đặc thù của Tỉnh ủy
7.5	Nâng cấp hạ tầng CNTT thành hạ tầng số Cloud; nâng cấp Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy và mạng truyền số liệu chuyên dùng	VP Tỉnh uỷ	Doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên	Hạ tầng đám mây và mạng chuyên dùng kết nối từ tỉnh đến cơ sở
7.6	Tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; gắn với đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, khai thác dữ liệu,…	Ban TC Tỉnh uỷ	Đảng uỷ trực thuộc	Thường xuyên	Tuyên truyền, quán triệt; cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, đào tạo
7.7	Xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, vận hành, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin	VP Tỉnh uỷ	Đảng ủy trực thuộc	Quý IV/2026	Quy chế vận hành và tích hợp dữ liệu cơ quan Đảng
VIII	**TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ THEO CHƯƠNG TRÌNH 02-CTr/BCĐTW NGÀY 02/02/2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG**				
8.1	Thực hiện tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) của các cơi quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Các sơ, ban, ngành khối chính quyền, Đảng		Thường xuyên	Đảm bảo việc thực hiện trên môi trường số
8.2	Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 03 năm gần đây	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026	Kho tài liệu số hoá
8.3	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026	Danh mục dữ liệu mở được công bố, khai thác

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
8.4	Ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ. kết quả thực hiện ở tỉnh quảng trị	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026	Dự thảo ban hành danh mục nhu cầu công nghệ
8.5	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ động của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng; Hình thành tối thiểu v01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hoá)	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026	Rà soát, báo cáo đánh giá trình độ công nghệ; Kế hoạch nâng cấp dây chuyền; Nghiên cứu phương án xây dựng 01 mô hình thí điểm có bộ chỉ tiêu đánh giá và phương án duy trì, nhân rộng